

Họ và tên:Lớp.....

SBD:

Mã đề 531

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 21 câu- 7 điểm

Câu 1. Mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá là nhằm giành lấy

- A. nhiên liệu. B. lao động. C. thị trường. D. lợi nhuận.

Câu 2. Trong nền kinh tế thị trường, cung và cầu có mối quan hệ như thế nào?

- A. Chỉ có cầu tác động đến cung. B. Tác động lẫn nhau.
C. Chỉ có cung tác động đến cầu. D. Tồn tại độc lập với nhau.

Câu 3. Khi lượng tiền phát hành vượt quá mức cần thiết làm xuất hiện tình trạng người giữ tiền sẵn sàng bỏ ra số tiền lớn hơn để mua một đơn vị hàng hoá, làm cho giá cả hàng hoá leo thang sẽ gây ra hiện tượng

- A. thất nghiệp. B. lạm phát. C. nghèo đói. D. cạnh tranh.

Câu 4. Doanh nghiệp H thay đổi phương thức sản xuất nên một số lao động bị mất việc trong trường hợp này gọi là

- A. thất nghiệp tạm thời B. thất nghiệp tự nhiên.
C. thất nghiệp cơ cấu. D. thất nghiệp chu kì

Câu 5. Thị trường việc làm kết nối cung - cầu lao động trên thị trường thông qua nhiều hình thức, **ngoại trừ**

- A. thường xuyên tổ chức các phiên giao dịch việc làm.
B. mở các trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên.
C. các trung tâm môi giới và giới thiệu việc làm.
D. thông tin tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Câu 6. Những hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật không cấm là nội dung của khái niệm

- A. việc làm. B. lao động. C. sức lao động. D. thất nghiệp.

Câu 7. Trong nền kinh tế thị trường khi xuất hiện tình trạng lạm phát phi mã sẽ gây ra hiện tượng như thế nào đối với nền kinh tế đó?

- A. cung tăng liên tục. B. bất ổn nghiêm trọng.
C. hiệu ứng tích cực. D. sụp đổ hoàn toàn.

Câu 8. Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động và người mua sức lao động có thể lựa chọn hình thức thỏa thuận nào dưới đây?

- A. Bằng văn bản. B. Bằng tài sản cá nhân.
C. Bằng quyền lực. D. Bằng tiền đặt cọc.

Câu 9. Trong nền kinh tế, khi mức giá chung các hàng hoá, dịch vụ của nền kinh tế tăng một cách liên tục trong một thời gian nhất định được gọi là

- A. thị trường. B. tiền tệ. C. cung cầu. D. lạm phát.

Câu 10. Cạnh tranh tạo điều kiện để người tiêu dùng được tiếp cận hàng hóa

- A. chất lượng tốt, phong phú về mẫu mã, chủng loại; giá thành cao.
B. chất lượng tốt; phong phú về mẫu mã, chủng loại; giá cả hợp lý.
C. giá thành cao; đơn điệu về mẫu mã, chủng loại; chất lượng tốt.
D. đơn điệu về mẫu mã; chủng loại, chất lượng kém; giá thành cao.

Câu 11. Trên thị trường, khi giá cả tăng lên, lượng cung sẽ

- A. giảm xuống. B. tăng lên. C. ổn định. D. không tăng.

Họ và tên:Lớp:..... Số báo danh: Mã đề 532

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 21 câu – 7 điểm

Câu 1. Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, cầu là khối lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng cần mua trong một thời kì xác định tương ứng với giá cả và

- A. sản xuất xác định. B. thu nhập xác định.
C. nhu cầu xác định. D. khả năng xác định.

Câu 2. Cạnh tranh tạo điều kiện để người tiêu dùng được tiếp cận hàng hóa

- A. đơn điệu về mẫu mã; chủng loại, chất lượng kém; giá thành cao.
B. chất lượng tốt; phong phú về mẫu mã, chủng loại; giá cả hợp lý.
C. chất lượng tốt, phong phú về mẫu mã, chủng loại; giá thành cao.
D. giá thành cao; đơn điệu về mẫu mã, chủng loại; chất lượng tốt.

Câu 3. Khi thu nhập của người tiêu dùng tăng lên sẽ làm cho cầu về hàng hóa tăng lên từ đó thúc đẩy cung về hàng hóa

- A. giữ nguyên. B. giảm xuống. C. tăng lên. D. không đổi.

Câu 4. Trong nền kinh tế thị trường khi xuất hiện tình trạng lạm phát phi mã sẽ làm cho giá trị đồng tiền của nước đó như thế nào?

- A. Không thay đổi giá trị. B. Ngày càng tăng giá trị.
C. Mất giá nhanh chóng. D. Tăng giá trị phi mã.

Câu 5. Trong đời sống xã hội, việc người lao động dành những thời gian rảnh để vào làm một công việc mà pháp luật không cấm và mang lại thu nhập cho bản thân thì hoạt động đó được gọi là

- A. có việc làm chính thức. B. việc làm không ổn định.
C. việc làm bán thời gian. D. việc làm phi lợi nhuận.

Câu 6. Một trong những giải pháp để giải quyết vấn đề thất nghiệp ở nước ta hiện nay đó là nhà nước cần có chính sách phù hợp để

- A. khuyến khích làm giàu hợp pháp. B. tăng cường thu thuế thất nghiệp.
C. giảm quy mô doanh nghiệp nhỏ. D. nhận viện trợ từ nước ngoài.

Câu 7. Một trong những nguyên nhân dẫn tới hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế là do

- A. chi phí sản xuất tăng cao. B. chi phí sản xuất không đổi.
C. chi phí sản xuất giảm sâu. D. các yếu tố đầu vào giảm.

Câu 8. Một trong những đặc trưng cơ bản phản ánh sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế đó là giữa họ luôn luôn có sự

- A. thỏa hiệp. B. ganh đua. C. thỏa mãn. D. ký kết.

Câu 9. Người sản xuất, kinh doanh giành lấy các điều kiện thuận lợi, tránh được những rủi ro, bất lợi trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, dịch vụ là một trong những nguyên nhân dẫn đến

- A. cạnh tranh. B. thất nghiệp. C. khủng hoảng. D. lạm phát.

Câu 10. Doanh nghiệp K thu hẹp sản xuất dẫn đến nhiều lao động bị mất việc trong trường hợp này gọi là

- A. thất nghiệp cơ cấu. B. thất nghiệp tạm thời
C. thất nghiệp tự nhiên. D. thất nghiệp chu kì

Câu 11. Khi mức độ tăng giá của hàng hóa và dịch vụ ở một con số điều đó phản ánh mức độ lạm phát của nền kinh tế đó ở mức độ

- A. siêu lạm phát. B. lạm phát vừa phải.

C. lạm phát phi mã.

D. không đáng kể.

Câu 12. Trong nền kinh tế thị trường khi xuất hiện tình trạng lạm phát phi mã sẽ làm cho giá trị đồng tiền của nước đó như thế nào?

A. Tăng giá trị phi mã.

B. Ngày càng tăng giá trị.

C. Mất giá nhanh chóng.

D. Không thay đổi giá trị.

Câu 13. Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động và người mua sức lao động có thể lựa chọn hình thức thỏa thuận nào dưới đây?

A. Bằng tiền đặt cọc.

B. Bằng tài sản cá nhân.

C. Bằng quyền lực.

D. Bằng văn bản.

Câu 14. Khi tham gia vào thị trường lao động, việc ký kết hợp đồng mua bán sức lao động giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?

A. Cường chế.

B. Cường bức.

C. Tự nguyện.

D. Tự giác.

Câu 15. Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm

A. lao động.

B. thất nghiệp.

C. cung cầu.

D. cạnh tranh.

Câu 16. Trong nền kinh tế thị trường, cung và cầu có mối quan hệ như thế nào?

A. Chỉ có cầu tác động đến cung.

B. Tồn tại độc lập với nhau.

C. Chỉ có cung tác động đến cầu.

D. Tác động lẫn nhau.

Câu 17. Khi lượng tiền phát hành vượt quá mức cần thiết làm xuất hiện tình trạng người giữ tiền sẵn sàng bỏ ra số tiền lớn hơn để mua một đơn vị hàng hoá, làm cho giá cả hàng hoá leo thang sẽ gây ra hiện tượng

A. lạm phát.

B. nghèo đói.

C. cạnh tranh.

D. thất nghiệp.

Câu 18. Thị trường việc làm kết nối cung - cầu lao động trên thị trường thông qua nhiều hình thức, *ngoại trừ*

A. các trung tâm môi giới và giới thiệu việc làm.

B. mở các trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên.

C. thường xuyên tổ chức các phiên giao dịch việc làm.

D. thông tin tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Câu 19. Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cung là

A. vị thế của hàng hóa đó.

B. chất lượng của hàng hóa.

C. giá cả của hàng hóa đó.

D. nguồn gốc của hàng hóa.

Câu 20. Loại hình thất nghiệp được phát sinh do sự dịch chuyển không ngừng của người lao động giữa các vùng, các loại công việc hoặc giữa các giai đoạn khác nhau trong cuộc sống được gọi là

A. thất nghiệp chu kỳ.

B. thất nghiệp tạm thời.

C. thất nghiệp tự nguyện.

D. thất nghiệp cơ cấu.

Câu 21. Thất nghiệp là tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được

A. chỗ ở.

B. bạn đời.

C. vị trí.

D. việc làm.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: Em đồng tình hay không đồng tình và nhận xét về hành vi cạnh tranh trong những trường hợp sau:

a. Cạnh tranh chỉ diễn ra giữa những người cùng bán một loại hàng hóa nào đó.

b. Do có tiềm năng về tài chính, doanh nghiệp Z quyết định bán sản phẩm của mình với giá thấp hơn nhiều so với giá thị trường để loại bỏ các đối thủ cạnh tranh.

Câu 2: Em hãy nhận xét việc làm của tổ chức sau đây: Xã A sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tổ chức hai khóa dạy nghề mây tre đan xuất khẩu nhằm giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương. Sau đó, các học viên này vẫn không có việc làm vì không có bất cứ một dự án sản xuất mây tre đan nào được tổ chức tại địa phương.

----- HẾT -----

Đề/câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
000	C	C	A	D	A	B	A	A	C	D	B	A	A	B	D	D	C	A	B
531	D	B	B	C	B	A	B	A	D	B	B	C	C	C	B	C	A	D	D
533	C	B	B	B	A	A	D	C	A	A	C	B	B	C	D	A	C	A	D
535	C	B	A	C	C	C	C	D	B	C	C	D	D	A	A	C	B	B	C
537	A	C	A	C	D	D	A	B	D	D	A	B	C	A	A	C	C	D	C
532	B	B	C	C	C	A	A	B	A	A	B	C	D	C	A	D	A	B	C
534	D	C	A	B	A	C	A	D	C	B	B	A	B	B	A	D	C	A	C
536	A	B	C	C	D	D	C	C	A	D	A	D	C	A	C	B	C	A	C
538	A	D	D	A	B	C	A	B	A	A	A	A	C	B	A	A	A	B	D

20	21
C	A
C	C
C	D
C	B
D	D
B	D
B	C
C	D
B	A

ĐÁP ÁN TỰ LUẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (2024- 2025)
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ & PHÁP LUẬT 11 (KNTT)

MÃ ĐỀ 532; 534; 536; 538:

Câu 1:

- Trường hợp a: (1đ)

+ Không đồng tình. (0,5)

+ Giải thích: vì cạnh tranh không chỉ diễn ra với các chủ thể cùng kinh doanh một mặt hàng mà còn giữa các chủ thể kinh doanh các mặt hàng khác nhau vì các nhà đầu tư sẽ lựa chọn đầu tư vào ngành hàng mang lại lợi nhuận cao nhất. (0,5)

- Trường hợp b. (1đ)

+ Đây là hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

+ Biểu hiện: bán phá giá thị trường để hạ gục đối thủ là các doanh nghiệp nhỏ. (1đ)

Câu 2:

- Việc làm của chính quyền xã X chưa phù hợp, không bám sát với tình hình thực tế tại địa phương. (0,5đ)

- Hành động này đã gây lãng phí ngân sách nhà nước; đồng thời tiêu tốn thời gian, công sức học tập của người lao động tại địa phương. (0,5đ)

MÃ ĐỀ: 531; 533; 535; 537.

Câu 1:

- Trường hợp a. (1đ)

+ Không đồng tình. (0,5)

+ Giải thích: vì cạnh tranh lành mạnh là phải tôn trọng đối thủ, tìm cách cải thiện mình để vượt lên đối thủ chứ không phải tìm cách để làm cho đối thủ suy yếu. (0,5)

- Trường hợp b. (1đ)

+ Đây là hành vi cạnh tranh không lành mạnh. (0,5đ)

+ Việc tìm mọi cách để lấy thông tin có thể là các thủ đoạn xấu, vi phạm pháp luật. (0,5đ)

Câu 2:

- Việc làm của chính quyền xã X chưa phù hợp, không bám sát với tình hình thực tế tại địa phương. (0,5đ)

- Hành động này đã gây lãng phí ngân sách nhà nước; đồng thời tiêu tốn thời gian, công sức học tập của người lao động tại địa phương. (0,5đ).

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
Môn: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT (SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC)
LỚP 11 - NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Chủ đề	Bài học	Mức độ nhận thức								Tổng				
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		CH		ĐIỂM		
			CH		CH		CH		CH		TN	TL	TN	TL	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Cạnh tranh, cung cầu trong kinh tế thị trường	Bài 1: Cạnh tranh trong kinh tế thị trường	2		1			1				3	1	1	2
2		Bài 2: Cung - cầu trong kinh tế thị trường	2		2							4		1,33	
3	Lạm phát, thất nghiệp	Bài 3: Lạm phát trong kinh tế thị trường	3		2							5		1,66	
4	Thị trường lao động, việc làm	Bài 4: Thất nghiệp trong kinh tế thị trường	2		2					1		4	1	1,33	1
5		Bài 5: Thị trường lao động, việc làm	3		2							5		1,66	
Tổng			12		9			1		1		21	2	7	3
Tỷ lệ %			40%		30%		20%		10%					10	

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Môn: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT (SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC)

LỚP 11 - NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Chủ đề	Mạch kiến thức	Mức độ đánh giá	Các mức độ nhận thức								
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Cạnh tranh, cung cầu trong nền kinh tế thị trường	Bài 1: Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường	Nhận biết: - Nêu được: Khái niệm cạnh tranh Thông hiểu: - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh - Phân tích được: Vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế. Vận dụng: - Phê phán những biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh. - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước về cạnh tranh trong nền kinh tế.	2		1			1			
2		Bài 2: Cung - cầu trong nền kinh tế thị trường	Nhận biết: - Nêu được: Khái niệm cung, cầu Thông hiểu: - Trình bày được: Các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu. - Phân tích được: Mỗi quan hệ và vai trò của quan hệ cung – cầu trong nền kinh tế.	2		2						
3		Bài 3: Lạm phát	Nhận biết: - Nêu được: Khái niệm lạm phát, các loại hình lạm phát và thất nghiệp.	3		2						

	Chủ đề 2: Lạm phát, thất nghiệp		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát - Mô tả được hậu quả của lạm phát đối với nền kinh tế và xã hội. - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát 								
4		Bài 4: Thất nghiệp	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được: Khái niệm thất nghiệp. Các loại hình thất nghiệp. - Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hậu quả của thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội. - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để không bị thất nghiệp. 	2		2					1
5	Chủ đề 3: Thị trường lao động và việc làm	Bài 5: Thị trường lao động và việc làm	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được: Khái niệm lao động. Khái niệm thị trường lao động. Khái niệm việc làm, khái niệm thị trường việc làm. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động và thị trường việc làm. - Xác định được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm. 	3		2					
6	Tổng			12		9				1	1
7	Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%	